

Bản án số: 446 /2020/HSST
Ngày 25 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Đăng Phong.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phí Văn Nghi.**

Ông Dương Văn Tiu.

Bà Nguyễn Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Bà **Lê Thị Hồng Nhung**, Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 379 /2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 409/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 19XX; Giới Th: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Kinh Đ, xã An M, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân Đ và con bà: Lê Thị L; Vợ, con: Chưa ; Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 13/5/2019, bị Công an huyện Mỹ Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/8/2019; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

***Luật sư bào chữa cho Bị cáo:** Bà **Đặng Thị Vân Thịnh**, Văn phòng luật sư Kết Nối, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:** Anh **Ngô Văn Tiến**, sinh năm 1993 (Đã chết).

Trú tại: Thôn Thượng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của Bị hại:

Ông **Ngô Văn Quyết**, sinh năm 1962 (Bố của anh Ngô Văn Tiến).

Trú tại: Thôn Thượng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Nguyễn Thị Huyền**, sinh năm 1967 (Mẹ của anh Ngô Văn Tiến).

Trú tại: Thôn Thượng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. Bà **Lê Thị Lệ**, sinh năm 1977 (Mẹ bị cáo T).

Ông **Nguyễn Xuân Đông**, sinh năm 1974 (Bố bị cáo T).

Đều trú tại: Thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;

3. Anh **Ngô Văn Thắng**, sinh năm 1989 (Là anh trai của anh Tiến).

Trú tại: Thôn Thượng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

4. **Nguyễn Trọng Hiệp**, sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Đều có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1. **Nguyễn Quốc Việt**, tên khác là Việt Anh, sinh năm 1998.

2. **Đặng Văn Thường**, sinh năm 1995.

Đều trú tại: Thôn Trung, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

3. Anh **Nguyễn Xuân Yên**, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

(Đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/8/2019, anh **Ngô Văn Tiến** cùng một số bạn là Nguyễn Quốc Việt, tên khác là Việt Anh, sinh năm 1998; Đặng Văn Thường sinh năm 1995 và một số người khác đều trú tại: Thôn Trung, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội dự sinh nhật của anh Nguyễn Quốc Việt (Sinh năm 1994) tổ chức tại lều trại của anh Đặng Văn Đô (Sinh năm 1993) ở thôn Hạ, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 00h15 phút ngày 18/8/2019, cả nhóm đến quán Karaoke Xuân Hồng của ông Đặng Xuân Hồng ở thôn Hạ, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội để hát.

Khi đến quán, Việt Anh yêu cầu ông Hồng cho 02 nhân viên nữ vào phòng số 3 để phục vụ rót bia. Do quán không có nhân viên nên ông Hồng gọi điện thoại cho ông Nguyễn Xuân Đông (Sinh năm 1974) là chủ quán Karaoke Đồng Quê ở thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và bảo ông Đông cho 02 nhân viên nữ đến quán Xuân Hồng để phục vụ rót bia cho khách. Ông Đông nghe điện thoại xong bảo vợ là bà Lê Thị Lệ (Sinh năm 1977) gọi điện thoại nhờ em họ của ông Đông là anh Nguyễn Xuân Yên (Sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội) đến quán Karaoke Đồng Quê chở 02 nhân viên là chị Bạch Thị Nhâm (Sinh năm 2000; Trú tại xóm Thành Sơn, xã Cao Răm, Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình) và chị Bùi Hương Ly (Sinh năm 2000; Trú tại xóm Bãi Chạo, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình) đến quán Karaoke Xuân Hồng. Sau đó, anh Yên điều khiển xe máy hiệu Honda Dream (Không rõ biển kiểm soát) chở chị Nhâm và chị Ly đi đến quán Karaoke Xuân Hồng. Khi đến

nơi, chị Nhâm và chị Ly vào phòng hát số 3, còn anh Yên ở bên ngoài và dựng xe máy trước cổng quán Xuân Hồng. Một lúc sau, Việt Anh từ trong phòng hát đi ra nhìn thấy anh Yên. Do đã có men rượu bia nên Việt Anh cho rằng anh Yên chửi mình, đã đi đến chỗ anh Yên nói: “*Mày chửi tao à*”. Anh Yên không nói gì mà đi ra ngồi lên xe máy của mình. Thấy vậy Việt Anh đi đến khoác vai anh Yên và dùng chân đạp 01 phát vào người anh Yên nhưng không trúng, thì được ông Hồng và bà Đặng Thị Hồng Hạnh (Sinh năm 1977, là vợ ông Hồng) can ngăn, bảo anh Yên đi về. Khi thấy anh Yên đi xe máy về quán Karaoke Đồng Quê thì Việt Anh vào bàn uống nước gần cửa phòng hát lấy 01 con dao (Loại dao đầu bằng dài khoảng 30 cm, chuôi gỗ, có 01 lưỡi, bản rộng 04 - 05cm) đi vào phòng hát gọi chị Nhâm và chị Ly ra ngoài hành lang. Tại đây, Việt Anh cầm dao bằng tay trái đe dọa chị Ly và chị Nhâm để hỏi thì biết anh Yên làm ở quán karaoke Đồng Quê. Sau đó, Việt Anh đi ra vứt con dao ở bãi đất gần cổng quán và lái xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 37L1-570.54 chở Đặng Văn Thường đi đến quán karaoke Đồng Quê tìm anh Yên. Khi biết Việt Anh và Thường đi thì anh Tiến điều khiển xe máy hiệu Honda SH, biển kiểm soát 29Y1-341.70 đi theo phía sau.

Trên đường đi về quán Karaoke Đồng Quê, anh **Yên** gọi điện thoại cho bị cáo **Nguyễn Xuân T** (Là con trai ông Đông), thông báo về việc bị đánh ở quán Karaoke Xuân Hồng. Lúc này, Bị cáo T đang ở tại quán Karaoke Đồng Quê, nghe điện thoại xong bảo anh Yên cứ đi về quán Karaoke Đồng Quê. Sau đó, Bị cáo T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Trọng Hiệp (Sinh năm 2000; Trú tại: Thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức) và nói bị cáo T đang đánh nhau tại quán Đồng Quê và bảo Hiệp đến quán. Sau đó, bị cáo T tiếp tục gọi điện thoại cho bà Lê (Là mẹ Tiến) để thông báo việc anh Yên vừa bị đánh trên quán Xuân Hồng. Cùng lúc này, bị cáo T nhận được điện thoại của chị Ly thông báo nhóm của Việt Anh đang đến quán Karaoke Đồng Quê tìm anh Yên. Bị cáo T đi bộ về nhà lấy ở ngoài vườn 01 chiếc tuýp bằng kim loại, dài 102cm, đường kính 02cm, bên trong rỗng rồi đi ra

quán Karaoke Đồng Quê. Trên đường đi, bị cáo T gặp anh Yên đi xe máy đến nên dừng xe máy để anh Yên chở về quán. Sau khi được bị cáo T thông báo, bà Lê sợ nhóm người khác đến quấy phá quán nên đã lấy 01 chiếc cán chổi dạng tuýp bằng kim loại màu trắng, dài 112cm, đường kính 02cm và cùng ông Đông đi xe máy hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29Y1-152.51 ra quán Karaoke Đồng Quê.

Khoảng 01h00 cùng ngày, khi anh Yên chở bị cáo T về đến trước cửa quán Karaoke Đồng Quê thì cùng lúc đó Việt Anh cũng điều khiển xe máy chở Thường đến, đồng thời ông Đông và bà Lê đến, tiếp theo là Hiệp cũng đi xe máy hiệu Exciter, biển kiểm soát 30X7-6115 đến. Khi gặp nhau, Việt Anh nhận ra bị cáo T và Hiệp là người quen nên hai bên nói chuyện giảng hòa. Khi hai bên đang nói chuyện thì anh Tiến đi xe máy đến. Do không hiểu nhau nên giữa bị cáo T và anh Tiến lời qua tiếng lại, xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Bị cáo T cầm tuýp sắt vut 01 phát vào tay phải của anh Tiến. Do bị đánh, anh Tiến đi xe máy về quán Lẩu của anh Ngô Văn Thắng (Sinh năm 1989, là anh trai của Tiến) ở thôn Thượng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Anh Tiến đi vào khu bếp lấy 01 con dao loại dao chặt dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, đầu bằng, bản rộng 10cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm và 01 con dao loại dao bầu, mũi nhọn, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, chuôi bằng gỗ dài 11cm rồi đi xe máy quay lại quán Karaoke Đồng Quê. Thấy anh Tiến quay lại, bị cáo T liền chạy vào trong quán Tiểu Hồ của nhà bị cáo T (Bên cạnh quán Karaoke Đồng Quê) lấy 01 con dao loại dao thái, đầu bằng, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm ở trên bàn và đi ra ngoài. Bị cáo T và anh Tiến tiếp tục lời qua tiếng lại, anh Tiến nói: *“Hôm nay thằng T không chết thì tao chết”* rồi lao vào tay phải cầm dao bầu đâm 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, bị cáo T cúi xuống thì bị dao đâm trúng vào lưng. Bà Lê cầm cán chổi giơ lên định vut vào tay của anh Tiến thì bị Việt Anh đứng cạnh ôm giữ lại nên không vut được. Bà Lê hô lên: *“Anh Đông ơi thằng T bị chảy máu rồi”*. Ông Đông liền lao vào giằng lấy con dao bầu trên tay

phải của anh Tiến nên bị lưỡi dao cứa vào lòng bàn tay, cổ tay trái và mặt trong cẳng tay phải bị chảy máu. Lúc này, bị cáo T cầm tuýp vút 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán đỉnh bên trái của anh Tiến làm anh Tiến bị rơi con dao bầu xuống đường, lảo đảo lùi lại và bị ngã ngồi xuống đường. Bị cáo T lao đến dùng tay phải nhặt con dao bầu, cúi người cầm dao bầu đâm 01 nhát theo chiều từ phải qua trái trúng vào mặt ngoài đùi trái của anh Tiến. Anh Tiến cầm dao chặt chém 01 nhát trúng vào cẳng tay phải của bị cáo T. Trong khi bị cáo T và anh Tiến đánh nhau thì bà Lê bị Việt Anh ôm bà Lê cố vùng vằng thoát ra nhưng không được. Bà Lê cắn vào khuỷu tay trái, cổ tay phải của Việt Anh và húc đầu ra phía sau làm Việt Anh bị sứt một chiếc răng cửa.

Sau khi xảy ra xô sát, anh Ngô Văn Tiến bị nhiều vết thương chảy máu nên được anh Thắng và Thường chở đến Trạm y tế xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Vân Đình và Bệnh viện Quân y 103 cấp cứu. Do thương tích nặng nên đến 14h40 phút cùng ngày 18/8/2019, anh Tiến đã tử vong tại bệnh viện.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, sau khi bị chém, bị cáo T bị đau nên đã vứt dao xuống đường và được anh Yên chở đến Phòng khám đa khoa khu vực An Mỹ, huyện Mỹ Đức sơ cứu và chuyển điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 đến ngày 21/8/2019 thì ra viện. Ngày 22/8/2019, T bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam về tội Giết người.

Trong khi mọi người chở nhau đi cấp cứu, bà Lê đã nhặt chiếc cán chổi và con dao bầu tại hiện trường mang theo đến Phòng khám đa khoa khu vực An Mỹ. Khi đến phòng khám, bà Lê được bác sỹ thông báo cần chuyển bị cáo T đến Bệnh viện Quân y 103 cấp cứu nên bà Lê đi vào phòng vệ sinh của Phòng khám để rửa tay và rửa vết máu trên cán chổi và con dao bầu. Sau đó, bà Lê đi về nhà thay quần áo và cất chiếc cán chổi, con dao bầu tại nhà. Đến 16h30 phút cùng ngày, bà Lê đã giao nộp các tang vật trên cho Công an huyện Mỹ Đức.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ vật chứng và điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức lập hồi 04h00 ngày 18/8/2019 tại đường bê tông liên xã, thuộc xóm 3, thôn Kinh Đào, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, thể hiện:

“... Hiện trường được xác định tại đường bê tông liên xã An Mỹ đi Tuy Lai, mặt đường bằng phẳng được đổ bê tông rộng 9,3m. Vía hè rộng 02m. Lấy mép đường bên trái hướng An Mỹ đi Tuy Lai làm chuẩn. Lấy cột điện số 2A phía trước nhà anh Lê Văn Sáu (Sinh năm 1978, trú tại xóm 3, thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội) làm mốc của hiện trường...

- Vết số 01: Dấu vết màu nâu đỏ (Nghĩ là máu) dạng tia và nhỏ giọt có chiều dài 7,7m, rộng 10cm. Chiều hướng từ xã Tuy Lai đi An Mỹ. Đầu vết cách mép đường là 02m, cuối vết cách mép đường là 1,1m. Đầu vết số 01 cách cột điện số 2A là 3,3m.

- Vết số 02: Dấu vết màu nâu đỏ (Nghĩ là máu) dạng nhỏ giọt có diện (5,2 x 7,8)m. Tâm vết cách mép đường làm chuẩn là 6,2m. Tâm vết số 02 cách đầu vết số 01 là 8,3m.

- Vết số 03: 02 con dao bên cạnh cây lộc vừng phía trước quán cà phê Đồng Quê. Con dao thứ nhất dài 34cm, rộng 10cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 12cm, rộng 4cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 10cm. Con dao thứ hai nằm bên cạnh con dao thứ nhất và có chiều dài 30cm, rộng 4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, rộng 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, rộng 04cm. Vị trí 02 con dao cách mép đường bên phải hướng An Mỹ đi Tuy Lai là 1,6m. Vết số 03 cách tâm vết số 02 là 4,5m.

- Vết số 04: 01 vỏ bao bằng giấy bọc ngoài băng dính màu đen kích thước dài

27cm, rộng 04cm, dày 1cm. Vết số 04 cách mép đường bên phải theo chiều An Mỹ đi Tuy Lai là 2,46m và nằm trên vỉa hè phía trước khu đất trống. Vị trí vết số 04 cách vết số 03 là 7,4m.

- Vết số 05: 02 chiếc dép màu nâu, kích thước mỗi chiếc dép dài 27cm, rộng 12cm nằm tại mép đường bên phải theo chiều An Mỹ đi Tuy Lai. Vị trí vết số 05 cách vết số 04 là 2,3m.

- Vết số 06: Dấu vết màu nâu đỏ dạng loang bị rửa trôi bằng nước có chiều dài 16,94m, chiều rộng 11,2m kéo dài từ đường bê tông lên vỉa hè. Tâm vết số 06 cách vết số 05 là 3,9m và cách cột điện số 2A là 13,1m.

- Vết số 07: 01 đoạn tuýp rỗng bằng kim loại nằm trên vỉa hè bên trái theo chiều An Mỹ đi Tuy Lai dài 1,02m, đường kính 02cm. Đầu tuýp cách mép đường bên trái là 76cm. Vết số 07 cách tâm vết số 06 là 06m và cách cột điện số 2A là 5,3m.

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường, điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan, gồm:

- Thu giữ tại hiện trường vụ án: 01 con dao bằng kim loại dài 34cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm rộng 04cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm bản rộng 10cm, bắm dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, rộng 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, bản rộng 4cm, bắm dính chất nâu đỏ; 01 vỏ bao bằng giấy bọc ngoài bằng dính màu đen kích thước dài 27cm, rộng 04cm, dày 1cm; 02 chiếc dép làm bằng cao su màu nâu, kích thước dài 27cm, rộng 12cm, bắm dính chất màu nâu đỏ; 01 đoạn tuýp bằng kim loại, bên trong rỗng, kích thước dài 1,02m, đường kính 02cm, bắm dính chất màu nâu đỏ; 05 dấu vết màu nâu nhỏ giọt tại khu vực vỉa hè bên trái trước cửa quán Karaoke Đồng Quê.

- Thu giữ do bà Lê Thị Lệ giao nộp: 01 đoạn tuýp sắt rỗng, màu trắng chiều dài 112cm, đường kính 02cm cùng 01 dao nhọn loại dao bầu, chiều dài 30cm, phần

lưỡi dao dài 19cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm.

- Thu giữ do anh Nguyễn Trọng Hiệp giao nộp: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 28cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, phần lưỡi dao dài 16,5cm, phần lưỡi dao rộng 3,6cm.

Tại Bản kết luận giám định số : 4866/C09 (TT3) ngày 30/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“... 1. Trên con dao mũi bằng dài 34cm có dính dấu vết máu lẫn của nhiều người, không đủ cơ sở để truy nguyên kiểu gen của từng người.

2. Trên tuýp kim loại gửi giám định có dính máu của bị cáo Nguyễn Xuân T và dấu vết máu lẫn của nhiều người không đủ cơ sở để truy nguyên kiểu gen của từng người.

3. Trên con dao mũi nhọn dài 30cm có dính máu của một người nam giới (Không phải là máu của bị cáo Nguyễn Xuân T và của tử thi Ngô Văn Tiến) và dấu vết máu lẫn của nhiều người, không đủ cơ sở để truy nguyên kiểu gen của từng người.

4. Lưu kiểu gen (ADN) theo hệ Identifiler của bị cáo Nguyễn Xuân T và tử thi Ngô Văn Tiến tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an”.

Tại Bản kết luận giám định số : 6335/PC09-SH ngày 10/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“- Không phát hiện thấy có dấu vết máu người trên dao chuôi gỗ dài 30cm, phần lưỡi dao dài 18cm, bản rộng 04cm.

- Không phát hiện thấy có dấu vết máu người trên dao chuôi nhựa dài 28cm, phần lưỡi dài 16,5cm, bản rộng 04cm.

- Không phát hiện thấy có dấu vết máu người trên tuýp sắt bằng kim loại màu trắng dài 112 cm, đường kính 02cm”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số : 6697/PC09-PY ngày 29/10/2019 của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận đối với nạn nhân Ngô Văn Tiến, như sau:

“... Qua khám nghiệm giám định tử thi thấy:

- Trên cơ thể nạn nhân rải rác có các vết sây sát da, rách da, tụ máu.
- Vùng trán đỉnh bên trái có vết thương rách da nằm dọc, có cầu tổ chức và tạo hầm sang bên trái, xung quanh sưng nề. Tổ chức dưới da tương ứng bị tụ máu và ngấm máu. Xương vòng sọ và xương nền sọ bình thường. Màng não cứng, não không có thương tích.

- Mặt ngoài đùi trái có vết rách da dọc, bờ dưới vết rách cách đầu trên 06cm có hai nhú da cách nhau 05cm. Giữa hai nhú da xuyên vào trong cơ bị cắt đứt ngấm máu, đứt tĩnh mạch đùi và động mạch. Chiều sâu vết thương từ ngoài vào trong khoảng 16cm.

- Máu nạn nhân thuộc nhóm A.

- Trong mẫu máu của nạn nhân có tìm thấy Ethanol, nồng độ Ethanol là 49,2mg/100ml máu.

*Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục.

*Vết thương vùng đầu, vùng tay, vùng ngực do bị tác động bởi vật tày cứng gây nên.

*Các vết sây sát da do bị qua quệt với vật cứng gây nên.

*Vùng mặt ngoài đùi trái đã được can thiệp phẫu thuật rách da, phục hồi lại thương tích tại vết này có vết thương có độ dài 05cm, sâu cắt vào cơ đùi, động tĩnh mạch đùi. Chiều sâu của vết khoảng 16cm, có đặc điểm mép gọn thành phẳng. Thương tích mặt ngoài đùi trái này do vật nhọn, có lưỡi sắc tác động đâm gây nên”.

Đối với thương tích tại vùng lưng và cẳng tay phải của bị cáo Nguyễn Xuân T do anh Ngô Văn Tiến dùng dao bầu đâm gây nên. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo T từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Hiện anh Tiến đã chết nên Cơ quan điều tra

không đề cập xử lý việc bị cáo T bị anh Tiến đánh thương tích.

Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, đại diện cho người Bị hại là ông Ngô Văn Quyết (Bố của anh Ngô Văn Tiến) yêu cầu bị cáo **Nguyễn Xuân T** phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Xuân T** đã phạm vào tội Giết người; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội Giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n, Có Th chất côn đồ;

.....

Tại bản Cáo trạng số: 252 /CT-VKS HN-P2 ngày 22/09/2020 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Nguyễn Xuân T** về tội Giết người; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Xuân T** khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, Th chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố Bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Các điểm s,b khoản 1,2 Điều 51 ; Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T**: Từ 13 năm đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo **T** với **đại** diện gia đình Bị hại bồi thường số

tiền là 200. 000 000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là các con dao, áo, dép, các tuýp sắt, vỏ bao không còn giá trị sử dụng.

Luật sư bào chữa cho Bị cáo:

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án cho Bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị. Vì Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, đại diện Bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị hại cũng có lỗi đã đâm Bị cáo phải đi điều trị tại bệnh viện, phạm tội lần đầu, bột phát, tuổi đời còn quá trẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Xuân T** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 01h00 ngày 18/8/2019, tại trước cửa quán Karaoke Đồng Quê ở thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn giữa Nguyễn Quốc Việt (Tức Việt Anh) và Nguyễn Xuân Yên dẫn đến xô sát giữa anh Ngô Văn Tiến và bị cáo Nguyễn Xuân T. Hai bên lời qua tiếng lại, bị cáo T đã cầm tuýp vút 01 phát vào tay phải của anh Tiến nên anh Tiến đi lấy 01 con dao loại dao chặt dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, đầu bằng, bản rộng 10cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm và 01 con dao loại dao bầu, mũi nhọn, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, chuôi bằng gỗ dài 11cm rồi quay lại chỗ bị cáo T. Anh Tiến nói: “Hôm nay thằng T không chết thì tao chết” rồi lao vào tay phải cầm dao bầu đâm 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, bị cáo T cúi xuống thì bị dao đâm trúng vào lưng. Bị cáo T cầm

tuýp vút 01 phút vào vùng đỉnh trán trái của anh Tiến làm anh Tiến bị rơi con dao bầu và ngã xuống đường. Bị cáo T tiếp tục lao đến nhặt con dao bầu đâm 01 nhát vào mặt ngoài đùi trái của anh Tiến. Anh Tiến cầm dao chém vào cẳng tay phải của bị cáo T thì được mọi người can ngăn, đưa anh Tiến và bị cáo T đi cấp cứu. Do thương tích nặng nên đến 14h40 phút cùng ngày 18/8/2019, anh Tiến bị tử vong tại Bệnh viện Quân y 103 Hà Đông do mất máu cấp không hồi phục.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội Giết người; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội Giết người:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n) Có Th chất côn đồ;

.....

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Xuân T** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, Th mạng của anh Ngô Văn Tiến, làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với Bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục Bị cáo nói riêng.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả. Bị hại có lỗi đã dùng dao để đâm nhau với Bị cáo và bị cáo T cũng bị thương tích theo các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Th chất và mức độ nguy

hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tiếp tục cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Bị cáo với Đại diện gia đình Bị hại bồi thường số tiền là 200.000 000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Trong vụ án này:

Đối với anh Nguyễn Quốc Việt (Tức Việt Anh), là người có hành vi gây mâu thuẫn và đánh anh Nguyễn Xuân Yên tại quán Karaoke Xuân Hồng nhưng chưa gây hậu quả thương tích. Khi đến trước cửa quán Đồng Quê (Hiện trường vụ án), do quen biết với bị cáo T và Hiệp nên giữa Việt Anh và nhóm của bị cáo T giảng hòa với nhau. Khi xảy ra đánh nhau giữa bị cáo T và anh Tiến, Việt Anh chỉ có hành vi ôm giữ bà Lê với mục đích ngăn cản không cho bà Lê đánh anh Tiến. Hành vi của Nguyễn Quốc Việt (Việt Anh) là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ban đầu dẫn đến việc xảy ra đánh nhau giữa bị cáo T và anh Tiến, nhưng tại hiện trường Việt Anh đã giảng hòa và can ngăn nên không xem xét mà xử lý đối với Việt Anh về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 17/8/2020, Phòng Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quốc Việt (Tức Việt Anh) về hành vi đánh nhau (Đạp anh Yên) theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với bà Lê Thị Lệ, là người mang theo chiếc cán chổi (Dạng tuýp bằng kim loại) từ nhà đến quán Karaoke Đồng Quê với mục đích để phòng thân. Khi anh Tiến dùng dao đâm bị cáo Nguyễn Xuân T, bà Lệ đã dùng tuýp vụt anh Tiến nhưng chưa vụt được thì bị Việt Anh ôm giữ lại. Bà Lệ đã cắn vào khuỷu tay trái, cổ tay phải, dùng đầu húc làm sứt một chiếc răng của Việt Anh. Quá trình điều tra, Việt Anh từ chối

giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường. Sau khi xảy ra vụ việc, do không hiểu biết pháp luật nên bà Lê đã rửa vết máu trên con dao và chiếc cán chổi, sau đó đã tự giao nộp con dao và cán chổi cho Cơ quan điều tra. Việc làm của bà Lê không nhằm mục đích xóa dấu vết, cản trở điều tra nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hành vi Che giấu tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Xuân Đông: Khi thấy bị cáo T và anh Tiến đánh nhau, ông Đông đã tước con dao bầu trên tay anh Tiến với mục đích ngăn cản anh Tiến đâm bị cáo T. Quá trình giằng co, ông Đông bị con dao bầu trên tay anh Tiến gây thương tích tại lòng bàn tay trái, cổ tay trái và mặt trong vùng cẳng tay phải. Do anh Tiến đã chết nên ông Đông không yêu cầu giám định thương tích của mình, không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, sau khi xảy ra vụ án, ông Đông đã nhặt 02 con dao và 01 gậy sắt để cạnh gốc cây, sau đó lấy nước dội sạch các vết máu tại hiện trường. Việc làm của ông Đông không nhằm mục đích xóa dấu vết, cản trở điều tra nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hành vi Che giấu tội phạm.

Đối với Nguyễn Trọng Hiệp, có hành vi cất giữ con dao trong cốp xe đi đến hiện trường nhằm mục đích đánh nhau nhưng không tham gia đánh nhau. Ngày 17/8/2020, Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trọng Hiệp về hành vi cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị định số: 167/NĐ-CP của Chính phủ.

[4] Về vật chứng vụ án:

Bị cáo, đại diện gia đình Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy không nhận lại.

Tịch thu tiêu hủy các con dao, các tuýp sắt, dép, vỏ bao bằng giấy mà Bị cáo đã dùng để đâm anh Ngô Văn Tiến; Anh Tiến dùng để đâm bị cáo T và của người có liên quan trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[5] Bị cáo Bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “ Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân T 14 (Mười bốn)** năm tù. Thời hạn tù Th từ ngày 22/08/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc **Bị cáo T** cùng gia đình bồi thường cho Đại diện gia đình Bị hại số tiền là 200. 000 000 đồng (Đã bồi thường 170.000 000 đồng. Bị cáo T còn phải bồi thường tiếp 30.000 000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo **Nguyễn Xuân T** không thi hành khoản tiền trả cho gia đình Bị hại, bị cáo Nguyễn Xuân T còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

* 01(Một) con dao bằng kim loại dài 34cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm rộng 4cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm bản rộng 10cm, bắm dính chất màu nâu đỏ.

* 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, rộng 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, bản rộng 04cm, bắm dính chất màu nâu đỏ.

* 01 (Một) vỏ bao bằng giấy bọc ngoài bằng dính màu đen kích thước dài 27cm, rộng 4cm, dày 1cm.

* 02 (Hai) chiếc dép làm bằng cao su, màu nâu, kích thước dài 27cm, rộng 12cm.

* 01 (Một) đoạn tuýp bằng kim loại, bên trong rỗng, kích thước dài 102m, đường kính 02cm.

* 01 (Một) đoạn tuýp sắt rỗng, màu trắng chiều dài 112cm; đường kính 2cm;

* 01(Một) con dao nhọn, loại dao bầu, chiều dài 30cm, phần lưỡi dao dài 19cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm.

* 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 28cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, phần lưỡi dao dài 16,5cm, phần lưỡi dao rộng 3,6cm.

Theo biên bản giao nhận tang vật ngày 07/10/2020 tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Xuân T** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo, Đại diện gia đình Bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội; Trại tạm giam số 2;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện gia đình Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

